

Bản án: 619/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 12/08/2024

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Ngọc Mạnh

2. Bà Đặng Thu Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Hồng Đào - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 08 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số 861/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 07 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 134/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 07 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông H; địa chỉ: Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Bà P; địa chỉ: Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong hồ sơ, nguyên đơn là ông H trình bày: Ông và bà P tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2000, có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống hai người nhận thấy không hợp nhau nên đã ly thân. Nay ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu giải quyết ly hôn. Về con chung thì vợ chồng có một con chung con tên T, sinh ngày 26/04/2001; Về tài sản chung và nợ chung thì không có.

Bị đơn là bà P đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để giải quyết nên không có lời khai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố

tụng đã tuân theo pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện về tranh chấp ly hôn; bị đơn đang cư trú tại Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc xét xử vắng mặt các đương sự: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên phiên tòa tiến hành theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 136/KH, quyển số 1/2006 ngày 09/10/2006 của Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh thì ông H và bà P có quan hệ vợ chồng. Tuy mâu thuẫn vợ chồng chỉ căn cứ vào lời khai của ông H nhưng có cơ sở cho rằng mâu thuẫn của vợ chồng là có thật vì hai người đang phải sống ly thân; còn bà P thì không đến Tòa án để trình bày rõ sự việc mâu thuẫn của vợ chồng, cho thấy bà P không quan tâm đến kết quả giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[4] Về việc nuôi con chung: Bà P và ông H có một con chung đã thành niên tên T, sinh ngày 26/04/2001 nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết việc nuôi con.

[5] Về việc chia tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

[6] Về án phí Tòa án: Ông H là nguyên đơn trong vụ án tranh chấp ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu của ông H về việc ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa ông H với bà P chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Giấy chứng nhận kết hôn số 136/KH, quyền số 1/2006 ngày 09/10/2006 của Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Con chung đã thành niên tên T, sinh ngày 26/04/2001.

3. Về việc chia tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí Tòa án:

Ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0036189 ngày 04/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận 8; ông H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- UBND Phường 2, quận 8;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Minh Hoàng

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN